TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST Ngày 15-01-2021 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Trang, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Hữu H, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, anh Hoàng Hữu H trình bày như sau:

Anh và chị Trần Thị C kết hôn vào năm 2005, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của

địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30/12/2005. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đã có với nhau một người con chung, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2016 chị Trần Thị C đã bỏ nhà đi không nói cho anh biết vì vậy anh không biết chị C đi đâu, làm gì, anh và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không biết tin túc gì của chị C. Năm 2019, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố chị Trần Thị C mất tích. Ngày 17 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định số 02/2019/QDDS-ST tuyên bố chị Trần Thị C mất tích. Do vậy, hiện nay anh Hoàng Hữu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị C.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Phương T, sinh ngày 05/11/2006, hiện nay đang ở với anh Hoàng Hữu H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị Trần Thị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do chị Trần Thị C bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 10 năm 2019 đến nay vẫn không có tin tức gì nên không có lời khai của chị Trần Thị C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Hoàng Hữu H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Hữu H, xử cho anh Hoàng Hữu H được ly hôn với chị Trần Thị C. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Phương T, sinh ngày 05/11/2006 cho anh Hoàng Hữu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Trần Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh Hoàng Hữu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Hoàng Hữu H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi mất tích tại xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp và phiên hòa giải theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Hữu H luôn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị C do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án vẫn không có tin tức gì nên không có mặt tại Tòa án trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định. Tại phiên tòa, chị Trần Thị C đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh Hoàng Hữu H và chị Trần Thị C là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/1/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, nhưng đến tháng 5 năm 2016, chị Trần Thị C đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Từ ngày chị C bỏ nhà đi anh Hoàng Hữu H đã nhiều lần áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của chị C. Đến tháng 5 năm 2019 anh Hoàng Hữu H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị C mất tích, đến ngày 17 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tuyên bố chị Trần Thị C mất tích. Từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì của chị C. Vì vậy anh Hoàng Hữu H yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị C là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Do chị Trần Thị C đã bị tuyên bố mất tích, hiện nay vẫn không có tin tức gì nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 xét thấy cần giao con chung tên là Hoàng Phương T, sinh ngày 05/11/2006 cho anh Hoàng Hữu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đó cũng là nguyện vọng của cháu Hoàng Phương T; chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hoàng Hữu H không yêu cầu; chị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Hữu H trình bày là không có, tuy nhiên do chị Hoàng Thị C vắng mặt, không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Hoàng Hữu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Hữu H, xử cho anh Hoàng Hữu H được ly hôn với chị Trần Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Phương T, sinh ngày 05/11/2006 cho anh Hoàng Hữu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Trần Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Hữu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Hữu H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05891 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Hoàng Hữu H có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Trần Thị C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã V, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc